TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:19 /2022/HNGĐ - ST
Ngày: 22/7//2022
V/v: "*Tranh chấp ly hôn* "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Liễu**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phan Vũ Anh Kiệt**- Ông **Nguyễn Thanh Hoàng**

Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Công Thịnh** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Chinh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 166/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021 về việc "Tranh chấp ly hôn " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2021 và quyết định hoãn phiên toà số 19/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29/6/2022, giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị M, sinh năm 1965.
Địa chỉ: Khu phố 7, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Trần Văn Nh, sinh năm 1964 (vắng mặt).
Địa chỉ: Khu phố 7, phường Tân An, thị xã L, Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 5 năm 2021 và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày;

Về hôn nhân: Bà Vũ Thị M và ông Trần Văn Nh là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện Hàm Tân (cũ), tỉnh Bình Thuận vào ngày 15/01/1988 (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 442). Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn vì giữa hai vợ chồng không cùng quan điểm sống. Ông Nh

là người thường xuyên rượu chè, cờ bạc gây áp lực cho bà trong cuộc sống vì vậy tình cảm vợ chồng không còn, bà nhận thấy cuộc sống chung không thể tiếp tục do đó nay bà làm đơn yêu cầu được ly hôn với ông Nh.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 04 con chung gồm có: 1. Trần Văn Minh, sinh năm 1989; 2. Trần Vũ Minh Ngọc, sinh năm 1991; 3. Trần Vũ Thiên Nga, sinh năm 1994 và Trần Vũ Yến Nhi, sinh năm 1995. Các con chung đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Toà án giải quyết

Về chia tài sản chung, nợ chung : Bà không yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung.

Bị đơn ông Trần Văn Nh đã được Tòa án giao hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa và cũng không có ý kiến nộp cho Tòa án.

Tại biên bản xác minh của Tòa án ngày 02/3/2022 thể hiện; Vợ chồng bà M, ông Nh tuy không đánh đập nhau nhưng thường xuyên chửi bới xúc phạm nhau nặng nề. Việc cải, chửi nhau cả xóm làng đều biết, không ai nhường nhịn ai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến; Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa HĐXX, những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng. Đối với đương sự thì nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến phiên Tòa do đó VKS đề nghị HĐXX giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa bà M và ông Nh là hôn nhân hợp pháp, qua nội dung đơn khởi kiện và qua trình bày của bà M tại phiên Tòa cho thấy: Vợ chồng bà sau kết hôn đã chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó trong cuộc sống phát sinh nhiều mâu thuẫn vì hai bên không cùng quan điểm sống. Hai bên thường xuyên chửi bới xúc phạm nhau nặng nề, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó đại diện VKS thị xã L đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu nguyên đơn. Cho ly hôn, về con chung các con đã trưởng thành nên không đề nghị Toà án xem xét .

Tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xét

Án phí đương sự phải nộp án phí theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thị xã L nhận định:

[1] *Về tố tụng*; Đây là vụ án tranh chấp " ly hôn, nuôi con", bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thị xã L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã L theo quy định tại các Điều 28, 29, 35 BLTT dân sự năm 2015. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến phiên Tòa do đó HĐXX cần đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 BLTTDS.

[2] *Về nội dung*: Bà Vũ Thị M và ông Trần Văn Nh là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện Hàm Tân (cũ), tỉnh Bình Thuận vào ngày 15/01/1988 (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 442). Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một

thời gian thì phát sinh mâu thuẫn vì giữa hai vợ chồng không cùng quan điểm sống. Ông Nh là người thường xuyên rượu chè, cờ bạc gây áp lực cho bà trong cuộc sống vì vậy tình cảm vợ chồng không còn, bà nhận thấy cuộc sống chung không thể tiếp tục do đó nay bà làm đơn yêu cầu được ly hôn với ông Nh. Tại biên bản xác minh của Tòa án ngày 02/3/2022 thể hiện; Vợ chồng bà M, ông Nh tuy không đánh đập nhau nhưng thường xuyên chửi bới xúc phạm nhau nặng nề. Việc cải, chửi nhau cả xóm làng đều biết, không ai nhường nhịn ai. Như vậy các bên đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân- gia đình.

Điều 19 Luật hôn nhân và Gia đình quy định Tình nghĩa vợ chồng 1. *" Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thuỷ, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình"*. Do vợ chồng bà M ông Nh đã vi phạm quy định trên, đây là căn cứ để HĐXX xem xét cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình.

Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình quy định *" Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hoà giải tại Toà án không thành thì Toà án giải quyết cho ly hôn nêu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"*

Tại phiên Tòa bà M đã được HĐXX phân tích, giải thích cho bà những hệ lụy khi vợ chồng ly hôn sẽ làm gia đình tan vỡ để bà M suy nghĩ về quyết định của mình. Tuy nhiên bà M vẫn cương quyết xin được ly hôn, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng do đó HĐXX cần cho bà M và ông Nh được ly hôn theo Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình là phù hợp

[3] *Về nuôi con chung*: Các con chung đã trưởng thành nên bà M không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] *Về chia tài sản, nợ chung*: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] *Về án phí*: Bà M phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 29, Điều 35, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều: 19, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị M

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Vũ Thị M và ông Trần Văn Nh

2. Về nuôi con chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí: Bà Vũ Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà M đã nộp theo Biên lai thu số 0004680 ngày 10/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L.

Các đương sự có mặt, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- Chi cục THADS thị xã L;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Liễu